TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Biên;
2. Ông Nguyễn Ngọc Khuê.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa*: ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lại Thế H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị L trình bày: Chị và anh Lại Thế H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 15/11/2005 tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2022 cho đến nay. Xét thấy

tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lại Thế H.

Về con chung: Chị L khai, vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Lại Thế Hoàng A, sinh ngày 07/7/2006 và cháu Lại Hoàng Vân A, sinh ngày 04/02/2015. Chị L đề nghị để anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Hoàng A và Vân A, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng, hai cháu là 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi các cháu Hoàng A và Vân A đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai đề ngày 20/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lại Thế H trình bày: anh và chị Hoàng Thị L tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 15/11/2005 tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T. Sau khi kết hôn, anh và chị L chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì xảy ra, đến tháng 02 năm 2022 không rõ vì lý do gì chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Anh H và gia đình đã nhiều lần động viên chị L quay về để nuôi dạy con chung nhưng chị L vẫn kiên quyết không thay đổi. Nay chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh H không đồng ý.

Về con chung: Anh H khai, vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Lại Thế Hoàng A, sinh ngày 07/7/2006 và cháu Lại Hoàng Vân A, sinh ngày 04/02/2015, hiện tại cả hai cháu đang ở với anh H. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn anh H đồng ý nuôi cả hai cháu Hoàng A và Vân A, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng, hai cháu là 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi các cháu Hoàng A và Vân A đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết và quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với anh H đề nghị Tòa án giao các cháu Hoàng A và Vân A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng, hai cháu là 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi các cháu Hoàng A và Vân A đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Lại Thế H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vẫn không có mặt mà không có lý do, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Anh H cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt mà không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Lại Thế H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 2 năm 2022 cho đến nay. Theo kết quả xác minh ngày 21/7/2023 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hà B cũng cho thấy, quá trình chung sống giữa chị L và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị L và anh H thừa nhận, vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Lại Thế Hoàng A, sinh ngày 07/7/2006 và cháu Lại Hoàng Vân A, sinh ngày 04/02/2015, hiện nay cả hai cháu đang ở với anh H. Để tránh xáo trộn về tâm lý, việc học tập và cũng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Do đó, giao các cháu Hoàng A và Vân A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng, hai cháu là 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi các cháu Hoàng A và Vân A đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản: Chị L và anh H không yêu cầu Toà án giải quyết, nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 6; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Lại Thế H.

2. Về con chung: Công nhận các cháu Lại Thế Hoàng A, sinh ngày 07/7/2006 và cháu Lại Hoàng Vân A, sinh ngày 04/02/2015 là con chung của chị L và anh H.

Giao các cháu Hoàng A và cháu Vân A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng, hai cháu là 2.000.000 đồng/1 tháng, thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi các cháu Hoàng A và Vân A đủ 18 tuổi .

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị L không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh H.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004557 ngày 14/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị L còn phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Biên Nguyễn Ngọc Khuê Trịnh Thanh Hương